

Số: 149/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 08 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người có công với cách mạng theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Trên cơ sở Kế hoạch số 4979/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Cẩm Mỹ tại Tờ trình số 37/TTr-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2020 về việc đề nghị hỗ trợ kinh phí cho đối tượng người có công với cách mạng do đại dịch Covid-19 theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 98/TTr-LĐTBXH ngày 06 tháng 5 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người có công với cách mạng theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ gồm 624 đối tượng và tổng kinh phí hỗ trợ là 934.000.000 đồng (chín trăm ba mươi bốn triệu đồng chẵn), cụ thể như sau:

1. Người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp hàng tháng: 455 đối tượng, với kinh phí hỗ trợ là 681.500.000 đồng.
2. Thân nhân người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp hàng tháng: 161 đối tượng, với kinh phí hỗ trợ là 240.500.000 đồng.
3. Thương binh đang hưởng chế độ mất sức hàng tháng: 08 đối tượng, với kinh phí hỗ trợ là 12.000.000 đồng.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính cấp kinh phí cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để triển khai thực hiện.
2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp Bưu điện tỉnh và UBND huyện Cẩm Mỹ tổ chức chi trả kịp thời, đúng đối tượng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Bưu điện tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Cẩm Mỹ và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hòa Hiệp

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI CÓ CÔNG GẶP KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID-19 HUYỆN CẨM MỸ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 141/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND /thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú	NCC đang hưởng trợ cấp hàng tháng		Trùng đối tượng NCC hoặc đối tượng khác trong Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (ghi rõ đối tượng trùng)	Số tiền (đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
		Nam	Nữ			NCC đang hưởng TCUĐ hàng tháng (ghi rõ đối tượng)	Thương bình trợ cấp mất sức LĐ hàng tháng				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	XÃ XUÂN QUẾ										
1	Nguyễn Văn Cầm	1963		271264901	xã Xuân Quế	Thương binh			1.500.000		
2	Lê Quang Tiếp	1957		270933811	xã Xuân Quế	Thương binh			1.500.000		
3	Nguyễn Văn Hòa	1948		280127857	xã Xuân Quế	Thương binh			1.500.000		
4	Vân Công Lực	1946		272462955	xã Xuân Quế	Thương binh, CDHH			1.500.000		
5	Bùi Thị Thành		1954	271058606	xã Xuân Quế	Thương binh, tù chính trị			1.500.000		
6	Đinh Xuân Huân	1983		272313181	xã Xuân Quế	Thương binh			1.500.000		
7	Võ Văn Hai	1951		334868621	xã Xuân Quế	Thương binh			1.500.000		
8	Nguyễn Văn Nhỏ	1954		270144554	xã Xuân Quế	Bệnh binh			1.500.000		
9	Hoàng Văn Phòng	1967		271616991	xã Xuân Quế	Bệnh binh			1.500.000		
10	Nguyễn Minh Trí	1946		272713821	xã Xuân Quế	Bệnh binh			1.500.000		
11	Nguyễn Thị Tâm		1934	270144739	xã Xuân Quế	Tuất liệt sĩ			1.500.000		
12	Hồ Thị Nè		1937	270144451	xã Xuân Quế	Tuất liệt sĩ		NCT	1.500.000		
13	Nguyễn Thị Nhật		1933	270775272	xã Xuân Quế	Tuất liệt sĩ		NCT	1.500.000		
14	Nguyễn Thị Xê		1933	271269311	xã Xuân Quế	Tuất liệt sĩ		NCT	1.500.000		
15	Bùi Thị Dung		1940	270144484	xã Xuân Quế	Tuất liệt sĩ			1.500.000		
16	Tôn Thị Nhanh		1947	272663797	xã Xuân Quế	Tuất liệt sĩ, CDHH			1.500.000		
17	Phạm Xinh	1930		270144293	xã Xuân Quế	Tuất liệt sĩ		NCT	1.500.000		
18	Nguyễn Thị Xuyên		1942	270774492	xã Xuân Quế	Tuất liệt sĩ			1.500.000		

19	Nguyễn Thị Mười		1933	270144559	xã Xuân Quế	Tuất liệt sĩ			1.500.000	
20	Lê Thị Cúc		1930	270144518	xã Xuân Quế	Tuất liệt sĩ			1.500.000	
21	Trần Thị Dám		1930	270144018	xã Xuân Quế	Tuất liệt sĩ			1.500.000	
22	Nguyễn Thị Dám		1939	270144566	xã Xuân Quế	Tuất liệt sĩ	NCT		1.500.000	
23	Phạm Đình Quý	1952		272008853	xã Xuân Quế	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	
24	Phan Trọng Hùng	1954		271704766	xã Xuân Quế	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	
25	Lê Thị Hoa		1951	272313178	xã Xuân Quế	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	
26	Huỳnh Thị Liên		1952	272231855	xã Xuân Quế	Người HDKC bị nhiễm CDHH, tù chính trị			1.500.000	
27	Phan Văn Diệu	1914		270774989	xã Xuân Quế	Người HDKC hoặc HDKM bị dịch bắt tù đầy	NCT		1.500.000	
28	Lê Huy Linh	1981		271515540	xã Xuân Quế	Con của người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	
29	Phan Thị Phương		1994	272231705	xã Xuân Quế	Con của người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	
30	Phạm Thị Thảo		1980	272262988	xã Xuân Quế	Con của người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	
31	Đặng Thị Khát		1944	270774137	xã Xuân Quế	Tuất Bệnh binh			1.500.000	
32	Nguyễn Thị Ngọc Thu		1959	270542954	xã Xuân Quế	Tuất Bệnh binh			1.500.000	
33	Cao Thị Nơ		1945	270144784	xã Xuân Quế	Tuất tử trần BB, Tuất Liệt sĩ			1.500.000	
34	Trần Thị Giải		1928	272409486	xã Xuân Quế	Tuất Bệnh binh	NCT		1.500.000	
35	Nguyễn Thị Toàn		1950	272462490	xã Xuân Quế	Tuất Bệnh binh			1.500.000	
36	Nguyễn Thị Liên		1952	270942565	xã Xuân Quế	Tuất CDHH			1.500.000	
	Tổng số: 36 người								54.000.000	
II XÃ SÔNG NHẠN										
37	Nguyễn Thị Xưa		1936	272476845	xã Sông Nhạn	Tuất liệt sĩ	NCT		1.500.000	
38	Đặng Thị Thân		1935	200768589	xã Sông Nhạn	Tuất liệt sĩ	NCT		1.500.000	
39	Đặng Thị Chí		1942	272626926	xã Sông Nhạn	Tuất liệt sĩ			1.500.000	
40	Phan Thanh Quyết	1952		272104105	xã Sông Nhạn	Thương binh			1.500.000	
41	Lê Thơ	1942		270845560	xã Sông Nhạn	Thương binh			1.500.000	
42	Lê Thị Lợi		1955	270845780	xã Sông Nhạn	Thương binh			1.500.000	
43	Vũ Thị Hào(NTB)		1955		xã Sông Nhạn	Thương binh			1.500.000	
44	Ngô Quang Đức	1945		272075128	xã Sông Nhạn	Thương binh			1.500.000	
45	Bùi Đình Hiền	1956		270845674	xã Sông Nhạn	Thương binh			1.500.000	
46	Đinh Văn Biều	1956		271830628	xã Sông Nhạn	Thương binh, CDHH			1.500.000	
47	Phan Xuân Thừa	1951		272075031	xã Sông Nhạn	Thương binh, CDHH			1.500.000	
48	Đào Huy Thảo	1952		171467019	xã Sông Nhạn	Thương binh			1.500.000	

49	Nguyễn Hữu Thương	1954		271058425	xã Sông Nhạn	Bệnh bình				1.500.000		
50	Lê Nguyễn Ngọc	1954		271114315	xã Sông Nhạn	Bệnh bình, thương bình				1.500.000		
51	Nguyễn Hải Thanh	1944		271624858	xã Sông Nhạn	Bệnh bình				1.500.000		
52	Lương Văn Huân	1955		271905197	xã Sông Nhạn	Bệnh bình				1.500.000		
53	Phạm Đình Tân	1956		273215922	xã Sông Nhạn	Thương bình B				1.500.000		
54	Dương Văn Nhung	1950		271624968	xã Sông Nhạn	Người HDKC bị nhiễm CDHH				1.500.000		
55	Nguyễn Ngọc Lợi	1949		272511416	xã Sông Nhạn	Người HDKC bị nhiễm CDHH				1.500.000		
56	Dương Thị Hoàn		1977	271297654	xã Sông Nhạn	Con của người HDKC bị nhiễm CDHH				1.500.000		
57	Nguyễn Xuân Thương	1954		271624933	xã Sông Nhạn	Thương bình	BHXH			1.500.000		
Tổng số: 21 người										31.500.000		
III XÃ XUÂN DƯƠNG												
58	Phạm Văn Thi	1940		270166858	xã Xuân Dương	Thương bình				1.500.000		
59	Trần Văn Giang	1950		271058747	xã Xuân Dương	Thương bình				1.500.000		
60	Mai Ngọc Liên	1944		272366408	xã Xuân Dương	Thương bình				1.500.000		
61	Nguyễn Thị Mí		1935	270645588	xã Xuân Dương	Thương bình			NCT	1.500.000		
62	Lê Văn Dũng	1966		270735379	xã Xuân Dương	Thương bình				1.500.000		
63	Trình Xuân Hồng	1954			xã Xuân Dương	Thương bình				1.500.000		
64	Nguyễn Đức Chiến	1955		271297178	xã Xuân Dương	Bệnh bình				1.500.000		
65	Bùi Thị Lý		1921	272075328	xã Xuân Dương	Mẹ VNAH			NCT	1.500.000		
66	Nguyễn Văn Thịnh	1929		270645603	xã Xuân Dương	Tuất liệt sĩ			NCT	1.500.000		
67	Nguyễn Thị Thảo		1950	270653203	xã Xuân Dương	Người HDKC bị nhiễm CDHH				1.500.000		
68	Nguyễn Thị Sầu		1953	270159318	xã Xuân Dương	Người HDKC bị nhiễm CDHH				1.500.000		
69	Nguyễn Thị Chuyên		1946	272075293	xã Xuân Dương	Tuất Bệnh bình				1.500.000		
Tổng số: 12 người										18.000.000		
IV XÃ THỦA ĐỨC												
70	Dương Lê Hoàng	1958		270645928	xã Thửa Đức	Thương bình				1.500.000		
71	Tăng Quốc Minh	1956		271616342	xã Thửa Đức	Thương bình				1.500.000		
72	Trương Đình Á	1945		272074741	xã Thửa Đức	Thương bình				1.500.000		
73	Phạm Văn Ty	1946		272074770	xã Thửa Đức	Thương bình				1.500.000		
74	Lâm Tương Lai	1955		270944539	xã Thửa Đức	Thương bình				1.500.000		
75	Phạm Bôm	1947		không có	xã Thửa Đức	Thương bình, tù chính trị				1.500.000		
76	Nguyễn Khắc Truyền	1953		125079857	xã Thửa Đức	Bệnh bình				1.500.000		
77	Dương Trung Thông	1956		270877907	xã Thửa Đức	Bệnh bình				1.500.000		
78	Lâm Hồng Thái	1954		271616343	xã Thửa Đức	Bệnh bình, CDHH				1.500.000		

79	Nguyễn Thị Diệp	1930	270645980	xã Thừa Đức	Tuất liệt sĩ			1.500.000	
80	Nguyễn Thị Tâm	1933	270645912	xã Thừa Đức	Tuất liệt sĩ		NCT	1.500.000	
81	Ngô Thị Liên	1943	271174696	xã Thừa Đức	Người HDKC hoặc HDKM bị địch bắt tù đầy			1.500.000	
82	Lâm Huỳnh Gia Bảo	2005	không có	xã Thừa Đức	Con của người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	
83	Nguyễn Văn Sặc	1950	270166801	xã Thừa Đức	Thương binh	BHXH		1.500.000	
Tổng số: 14 người									
V XÃ NHÂN NGHĨA									
84	Trương Văn Lân	1956	272104559	xã Nhân Nghĩa	Thương binh			1.500.000	
85	Lê Mai Minh	1962	272366253	xã Nhân Nghĩa	Thương binh			1.500.000	
86	Nguyễn Đình Đông	1959	271642828	xã Nhân Nghĩa	Thương binh			1.500.000	
87	Hoàng Văn Nhất	1951	272664289	xã Nhân Nghĩa	Thương binh			1.500.000	
88	Hà Văn Thiệu	1951	270789905	xã Nhân Nghĩa	Thương binh, CDHH			1.500.000	
89	Vũ Xuân Sỹ	1958	270968193	xã Nhân Nghĩa	Thương binh			1.500.000	
90	Đinh Hoàng Vở	1936	024458027	xã Nhân Nghĩa	Thương binh			1.500.000	
91	Nguyễn Đức Kháng	1946	270791808	xã Nhân Nghĩa	Thương binh, CDHH			1.500.000	
92	Nguyễn Văn Thọ	1955	271257960	xã Nhân Nghĩa	Thương binh, CDHH			1.500.000	
93	Lê Văn Đông	1947	272000000	xã Nhân Nghĩa	Thương binh			1.500.000	
94	Lê Thành Đồng	1954	271172723	xã Nhân Nghĩa	Thương binh			1.500.000	
95	Trần Văn Hoàng	1966	310875394	xã Nhân Nghĩa	Thương binh			1.500.000	
96	Trần Văn Ái	1933	272462457	xã Nhân Nghĩa	Thương binh		NCT	1.500.000	
97	Nguyễn Đức Phước	1960	271869557	xã Nhân Nghĩa	Thương binh			1.500.000	
98	Nguyễn Văn Rô	1951	272714144	xã Nhân Nghĩa	Thương binh			1.500.000	
99	Thị Văn Tinh	1941	171850334	xã Nhân Nghĩa	Thương binh			1.500.000	
100	Lưu Kim Sin	1951	271758988	xã Nhân Nghĩa	Bệnh binh			1.500.000	
101	Nguyễn Đức Văn	1949	271403952	xã Nhân Nghĩa	Bệnh binh			1.500.000	
102	Trần Hữu Nhon	1958	272085260	xã Nhân Nghĩa	Bệnh binh			1.500.000	
103	Nguyễn Văn Thành	1946	271624744	xã Nhân Nghĩa	Bệnh binh			1.500.000	
104	Nguyễn Thị Liễu	1940	270543541	xã Nhân Nghĩa	Tuất liệt sĩ			1.500.000	
105	Võ Văn Vàng	1941	271958535	xã Nhân Nghĩa	Tuất liệt sĩ		NCT	1.500.000	
106	Trần Thị Thế	1933	270880134	xã Nhân Nghĩa	Tuất liệt sĩ		NCT	1.500.000	
107	Hoàng Hữu Hải	1948	272511104	xã Nhân Nghĩa	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	

108	Phạm Văn Tư	1943		272230090	xã Nhân Nghĩa	Người HDKC hoặc HDKM bị dịch bắt tù đây				1.500.000		
109	Võ Thị Á		1951	276580042	xã Nhân Nghĩa	Người HDKC hoặc HDKM bị dịch bắt tù đây				1.500.000		
110	Lê Thị Tân	1945		272071916	xã Nhân Nghĩa	Tuất Bệnh binh				1.500.000		
	Tổng số: 27 người									40.500.000		
VI	XÃ LONG GIAO											
111	Trình Xuân Thiệu	1946		271718541	xã Long Giao	Thương binh, AHL.VTND				1.500.000		
112	Nguyễn Văn Khanh	1962		271311166	xã Long Giao	Thương binh				1.500.000		
113	Trần Văn Giáp	1952		271469051	xã Long Giao	Thương binh, QĐ 142				1.500.000		
114	Hà Sĩ Bình	1950		272104049	xã Long Giao	Thương binh				1.500.000		
115	Võ Thị Hạnh		1953	272133400	xã Long Giao	Thương binh				1.500.000		
116	Nguyễn Hoa Thám	1960		271869245	xã Long Giao	Thương binh				1.500.000		
117	Nguyễn Trường Hoir	1954		272075758	xã Long Giao	Thương binh				1.500.000		
118	Nguyễn Đình Kiêm	1964		272132247	xã Long Giao	Thương binh				1.500.000		
119	Đào Ngọc Sơn	1956		271450342	xã Long Giao	Thương binh, CDHH				1.500.000		
120	Nguyễn Trung Tin	1952		271729189	xã Long Giao	Thương binh				1.500.000		
121	Trần Đức Long	1960		271624008	xã Long Giao	Thương binh				1.500.000		
122	Nguyễn Quyết Tiến	1946		270561327	xã Long Giao	Thương binh				1.500.000		
123	Lê Công Minh	1950		271469065	xã Long Giao	Thương binh				1.500.000		
124	Nguyễn Văn Thoan	1945		271469082	xã Long Giao	Thương binh				1.500.000		
125	Cao Minh Lạc	1950		271469069	xã Long Giao	Thương binh				1.500.000		
126	Đỗ Xuân Bình	1944			xã Long Giao	Thương binh				1.500.000		
127	Phạm Thế Vinh	1959		162788887	xã Long Giao	Thương binh				1.500.000		
128	Văn Bá Mão	1963		174831052739	xã Long Giao	Thương binh				1.500.000		
129	Trương Tất Huân	1965		17A841052901	xã Long Giao	Thương binh				1.500.000		
130	Phạm Đình Thám	1960		83476282	xã Long Giao	Thương binh				1.500.000		
131	Phạm Thông	1927		272564542	xã Long Giao	Thương binh				1.500.000		
132	Vũ Xuân Vương	1963		272302899	xã Long Giao	Thương binh				1.500.000		
133	Nguyễn Văn Lương	1963		272511656	xã Long Giao	Thương binh				1.500.000		
134	Lê Bá Hùng	1962		272511539	xã Long Giao	Thương binh				1.500.000		
135	Vũ Xuân Kiêm	1963		272663251	xã Long Giao	Thương binh				1.500.000		
136	Trần Thị Cái		1941	300116395	xã Long Giao	Thương binh, suất liệt sĩ				1.500.000		
137	Nguyễn Văn Thon	1964		85067305	xã Long Giao	Thương binh				1.500.000		

138	Võ Công An	1963		272366390	xã Long Giao	Thương binh			1.500.000	
139	Nguyễn Văn Ba	1963		272346985	xã Long Giao	Thương binh			1.500.000	
140	Nguyễn Văn Kiên	1965		272893343	xã Long Giao	Thương binh			1.500.000	
141	Nguyễn Hữu Quyền	1965		272590456	xã Long Giao	Thương binh			1.500.000	
142	Vũ Đăng Lưu	1956		271385633	xã Long Giao	Thương binh, QĐ 142			1.500.000	
143	Nguyễn Văn Đờ	1963		271469075	xã Long Giao	Thương binh B			1.500.000	
144	Lê Minh Thuyết	1955		271469053	xã Long Giao	Thương binh B, QĐ 142			1.500.000	
145	Lê Thanh Tùng	1944		272564008	xã Long Giao	Bệnh binh			1.500.000	
146	Bùi Thanh Bình	1947		271469088	xã Long Giao	Bệnh binh, CDHH			1.500.000	
147	Đỗ Hữu Chính	1951		271469063	xã Long Giao	Bệnh binh			1.500.000	
148	Đinh Viết Lương	1963		271469085	xã Long Giao	Bệnh binh			1.500.000	
149	Nguyễn Văn Quý	1956		271469050	xã Long Giao	Bệnh binh			1.500.000	
150	Ngô Trung Kiên	1955		271469125	xã Long Giao	Bệnh binh, thương binh			1.500.000	
151	Thái Công Phiên	1956		271469060	xã Long Giao	Bệnh binh			1.500.000	
152	Hoàng Đình Đăng	1957		271469049	xã Long Giao	Bệnh binh			1.500.000	
153	Hà Xuân Hoàn	1955		271469077	xã Long Giao	Bệnh binh			1.500.000	
154	Chu Huy Mùi	1955		271469076	xã Long Giao	Bệnh binh, CDHH			1.500.000	
155	Hoàng Công Hòa	1953		271469059	xã Long Giao	Bệnh binh			1.500.000	
156	Nguyễn Duy Trọng	1953		271469064	xã Long Giao	Bệnh binh			1.500.000	
157	Hồ Viết Hoàng	1958		271806523	xã Long Giao	Bệnh binh			1.500.000	
158	Trần Văn Luyến	1957		271469056	xã Long Giao	Bệnh binh			1.500.000	
159	Huyền Thị Bông		1949	270776942	xã Long Giao	Bệnh binh, tù chính trị			1.500.000	
160	Vũ Huy Hiệp	1948		271469066	xã Long Giao	Bệnh binh, CDHH			1.500.000	
161	Nguyễn Hùng Ca	1954		272168200	xã Long Giao	Bệnh binh, thương binh			1.500.000	
162	Ngô Xuân Định	1957		271469047	xã Long Giao	Bệnh binh			1.500.000	
163	Mai Huy Ngọc	1954		271469048	xã Long Giao	Bệnh binh			1.500.000	
164	Nguyễn Văn Sơn	1955		271311172	xã Long Giao	Bệnh binh, CDHH			1.500.000	
165	Lê Công Huệ	1953		271450338	xã Long Giao	Bệnh binh			1.500.000	
166	Trần Xuân Vỹ	1952		271469068	xã Long Giao	Bệnh binh			1.500.000	
167	Nguyễn Hữu Tiến	1953		271067468	xã Long Giao	Bệnh binh, CDHH			1.500.000	
168	Nguyễn Tiến Hoa	1955		271469046	xã Long Giao	Bệnh binh			1.500.000	
169	Lê Anh Xuân	1956		271469055	xã Long Giao	Bệnh binh			1.500.000	
170	Nguyễn Viết Vỹ	1955		272236176	xã Long Giao	Bệnh binh			1.500.000	
171	Trần Văn Nam	1955		271469057	xã Long Giao	Bệnh binh			1.500.000	
172	Đỗ Đình Trang	1948		171119126	xã Long Giao	Bệnh binh			1.500.000	
173	Nguyễn Thị Phi		1939	270943500	xã Long Giao	Tuất liệt sĩ	NCT		1.500.000	
174	Nguyễn Thị Thuận		1944	272085228	xã Long Giao	Tuất liệt sĩ			1.500.000	
175	Nguyễn Thị Bích		1926	024735564	xã Long Giao	Tuất liệt sĩ	NCT		1.500.000	
176	Đỗ Đình Chi	1954		271469061	xã Long Giao	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	

177	Trần Thanh Hát	1948		271469074	xã Long Giao	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
178	Nguyễn Đức Thành		1997	272511087	xã Long Giao	Con người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
179	Đỗ Thị Thủy Linh		1990	272075618	xã Long Giao	Con người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
180	Đỗ Phan Chi Cường	2000		271058254	xã Long Giao	Con người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
181	Vũ Thị Bích Thủy		1981	030181005783	xã Long Giao	Con người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
182	Chu Hồng Vinh	1994		272511067	xã Long Giao	Con người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
183	Đỗ Thị Hoài Thương		1993	272230710	xã Long Giao	Con người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
184	Bùi Thị Lai		1956	272085918	xã Long Giao	Tuất CDHH			1.500.000		
185	Nguyễn Thị Chinh		1953	270691043	xã Long Giao	Tuất Bệnh binh			1.500.000		
	Tổng số: 75 người								112.500.000		
VII XÃ XUÂN MỸ											
186	Nguyễn Duy Trường	1954			Xã Xuân Mỹ	Thương binh			1.500.000		
187	Lê Văn Vinh	1947		272074863	Xã Xuân Mỹ	Thương binh, tù chính trị			1.500.000		
188	Mai Thế Nghi	1952		271958493	Xã Xuân Mỹ	Thương binh, CDHH			1.500.000		
189	Trương Thị Lén		1945	270149754	Xã Xuân Mỹ	Thương binh, CDHH, tù chính trị			1.500.000		
190	Vũ Văn Trác	1955			Xã Xuân Mỹ	Thương binh			1.500.000		
191	Bùi Thị Bé		1942	tâm thần	Xã Xuân Mỹ	Thương binh, tù chính trị			1.500.000		
192	Huỳnh Văn Đăng	1954		270877576	Xã Xuân Mỹ	Thương binh			1.500.000		
193	Nguyễn Thanh Bình	1946		270843710	Xã Xuân Mỹ	Thương binh, suất CDHH			1.500.000		
194	Trần Quốc Thịnh	1966		271265391	Xã Xuân Mỹ	Thương binh		bản vé số	1.500.000		
195	Hà Phước Thiện	1943		272462430	Xã Xuân Mỹ	Thương binh			1.500.000		
196	Nguyễn Hùng Tâm	1939		271806385	Xã Xuân Mỹ	Thương binh			1.500.000		
197	Trần Minh Quân	1946		272421650	Xã Xuân Mỹ	Thương binh			1.500.000		
198	Vô Viết Trung	1943		272826330	Xã Xuân Mỹ	Thương binh, tù chính trị			1.500.000		
199	Phạm Như Ý	1945		271118117	Xã Xuân Mỹ	Thương binh, tù chính trị			1.500.000		
200	Nguyễn Văn Út	1950		271403302	Xã Xuân Mỹ	Thương binh			1.500.000		
201	Thạch Sĩ Dong	1954		270164034	Xã Xuân Mỹ	Thương binh			1.500.000		
202	Phan Huy Hồng	1954		271403380	Xã Xuân Mỹ	Thương binh			1.500.000		
203	Lưu Hồng Kỳ	1954			Xã Xuân Mỹ	Thương binh			1.500.000		
204	Lê Văn Dũng	1962			Xã Xuân Mỹ	Thương binh			1.500.000		
205	Đinh Văn Hồng	1965		271758098	Xã Xuân Mỹ	Thương binh			1.500.000		
206	Lê Thị Châu		1944	271869382	Xã Xuân Mỹ	Thương binh, CDHH			1.500.000		
207	Lê Thị Út		1949	270011797	Xã Xuân Mỹ	Thương binh, tù chính trị			1.500.000		

208	Nguyễn Thị Thoại		1938	270137688	Xã Xuân Mỹ	Thương binh, CDHH, tù chính trị			1.500.000	
209	Dương Thế Tháo	1942		272511372	Xã Xuân Mỹ	Thương binh			1.500.000	
210	Nguyễn Văn Minh	1964		271958511	Xã Xuân Mỹ	Thương binh			1.500.000	
211	Nguyễn Nghĩa Thầu	1967		320646602	Xã Xuân Mỹ	Thương binh			1.500.000	
212	Nguyễn Phước Lành	1930		271578362	Xã Xuân Mỹ	Thương binh			1.500.000	
213	Phạm Ngọc Liên	1954		mất CMND	Xã Xuân Mỹ	Thương binh B			1.500.000	
214	Nguyễn Văn Thông	1940			Xã Xuân Mỹ	Bệnh binh, thương binh, tù chính trị			1.500.000	
215	Trần Thị Nhân		1950	272132286	Xã Xuân Mỹ	Bệnh binh			1.500.000	
216	Nguyễn Thị Nguyệt		1949	270843679	Xã Xuân Mỹ	Bệnh binh, CDHH			1.500.000	
217	Huỳnh Văn Lúa	1947			Xã Xuân Mỹ	Bệnh binh			1.500.000	
218	Phạm Minh Tuấn	1953		271450121	Xã Xuân Mỹ	Bệnh binh			1.500.000	
219	Võ Văn Báo	1947		270691652	Xã Xuân Mỹ	Bệnh binh			1.500.000	
220	Nguyễn Minh Trung	1943		270149110	Xã Xuân Mỹ	Bệnh binh			1.500.000	
221	Phạm Hồng Tâm	1947		272104483	Xã Xuân Mỹ	Bệnh binh			1.500.000	
222	Phạm Thị Yên		1937	270690872	Xã Xuân Mỹ	Tuất liệt sĩ	NCT		1.500.000	
223	Nguyễn Thị Ngoạn		1940	270149950	Xã Xuân Mỹ	Tuất liệt sĩ			1.500.000	
224	Phạm Thị Sâm		1945		Xã Xuân Mỹ	Tuất liệt sĩ			1.500.000	
225	Nguyễn Thị Hành		1936		Xã Xuân Mỹ	Tuất liệt sĩ	NCT		1.500.000	
226	Đặng Thị Ngời		1925	270691792	Xã Xuân Mỹ	Tuất liệt sĩ	NCT		1.500.000	
227	Trần Thị Lâm		1935	272421704	Xã Xuân Mỹ	Tuất liệt sĩ	NCT		1.500.000	
228	Nguyễn Thị Bương		1937	270149752	Xã Xuân Mỹ	Tuất liệt sĩ	NCT		1.500.000	
229	Nguyễn Thị Âm		1937	270149974	Xã Xuân Mỹ	Tuất liệt sĩ	NCT		1.500.000	
230	Nguyễn Thị Hòa		1925	320431556	Xã Xuân Mỹ	Tuất liệt sĩ	NCT		1.500.000	
231	Nguyễn Thị Cam		1935	271358537	Xã Xuân Mỹ	Tuất liệt sĩ	NCT		1.500.000	
232	Nguyễn Thị Lan		1964	tâm thần	Xã Xuân Mỹ	Tuất liệt sĩ, con người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	
233	Bùi Tấn Linh	1938		270843742	Xã Xuân Mỹ	Tuất liệt sĩ	NCT		1.500.000	
234	Lê Văn Thanh	1932		270149845	Xã Xuân Mỹ	Tuất liệt sĩ	NCT		1.500.000	
235	Nguyễn Thị Liên		1955		Xã Xuân Mỹ	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	
236	Phạm Thị Đước		1934	271469015	Xã Xuân Mỹ	Mẹ VNAH, thương binh, suất liệt sĩ, tù chính trị			1.500.000	
237	Trương Thị Cúc		1946		Xã Xuân Mỹ	Người có công giúp đỡ CM			1.500.000	
238	Trương Hữu Thiết	1934			Xã Xuân Mỹ	Người có công giúp đỡ CM	NCT		1.500.000	
239	Đặng Tròn	1932			Xã Xuân Mỹ	Người HDKC hoặc HDKM bị dịch bắt tù đầy	NCT		1.500.000	

240	Bùi Thị Bông		1938		Xã Xuân Mỹ	Người HDKC hoặc HDPCM bị dịch bắt tù đây			1.500.000		
241	Lê Thị Mác		1950	270149500	Xã Xuân Mỹ	Người HDKC hoặc HDPCM bị dịch bắt tù đây			1.500.000		
242	Nguyễn Thị Gái		1942	270149375	Xã Xuân Mỹ	Người HDKC hoặc HDPCM bị dịch bắt tù đây			1.500.000		
243	Nguyễn Thị Tư		1931	270149658	Xã Xuân Mỹ	Người HDKC hoặc HDPCM bị dịch bắt tù đây			1.500.000		
244	Nguyễn Thị Sáu		1936		Xã Xuân Mỹ	Người HDKC hoặc HDPCM bị dịch bắt tù đây			1.500.000		
245	Trương Thị Hà Thanh		1982		Xã Xuân Mỹ	Con người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
246	Nguyễn Ngọc Cầm	1976		271258162	Xã Xuân Mỹ	Con người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
247	Vũ Hoàng Mỹ Hà		2002		Xã Xuân Mỹ	Tuất Thương binh			1.500.000		
248	Trần Thị Ngu	1941		272075563	Xã Xuân Mỹ	Tuất bệnh binh			1.500.000		
249	Trần Thị Thân		1956	271049778	Xã Xuân Mỹ	Tuất CDHH			1.500.000		
250	Huỳnh Thị Sơn		1957	270149497	Xã Xuân Mỹ	Tuất Bệnh binh			1.500.000		
251	Bùi Đức Càn	1948		075048000022	Xã Xuân Mỹ	Thương binh	BHXXH		1.500.000		
Tổng số: 66 người											
VIII XÃ XUÂN BẢO											
252	Trần Văn Trung	1952		272595212	Xã Xuân Bảo	Thương binh			1.500.000		
253	Đỗ Minh Lập	1954		270595670	Xã Xuân Bảo	Thương binh			1.500.000		
254	Nguyễn Văn Nhà	1950		271299462	Xã Xuân Bảo	Thương binh			1.500.000		
255	Nguyễn Văn Tiến	1954		272367677	Xã Xuân Bảo	Thương binh, CDHH			1.500.000		
256	Nguyễn Hoàng Ân	1938		271732390	Xã Xuân Bảo	Thương binh	NCT		1.500.000		
257	Phạm Tiến Đồng	1964		271794862	Xã Xuân Bảo	Thương binh			1.500.000		
258	Phạm Văn Dó	1945		272168190	Xã Xuân Bảo	Thương binh			1.500.000		
259	Lê Đức Quang	1962		270595047	Xã Xuân Bảo	Thương binh B			1.500.000		
260	Vũ Đình Long	1965		272401193	Xã Xuân Bảo	Thương binh			1.500.000		
261	Nguyễn Văn Cốc	1927		270723611	Xã Xuân Bảo	Thương binh			1.500.000		
262	Đoàn Kim Sơn	1935			Xã Xuân Bảo	Thương binh, Tù chính trị			1.500.000		
263	Lê Văn Lập	1950		272420078	Xã Xuân Bảo	Thương binh			1.500.000		
264	Vũ Đình Tuấn	1947		272004118	Xã Xuân Bảo	Bệnh binh, thương binh			1.500.000		
265	Nguyễn Văn Nước	1949		270593457	Xã Xuân Bảo	Bệnh binh, tù chính trị			1.500.000		
266	Bồ Công Gó	1952		270595462	Xã Xuân Bảo	Bệnh binh			1.500.000		
267	Nguyễn Văn Tâm	1958		271818538	Xã Xuân Bảo	Bệnh binh			1.500.000		
268	Trần Thị Khanh		1926	272713263	Xã Xuân Bảo	Mẹ VNAH, Người có công giúp đỡ CM	NCT		1.500.000		
269	Nguyễn Thị Phần		1928	270595712	Xã Xuân Bảo	Tuất liệt sĩ	NCT		1.500.000		

270	Nguyễn Duy Khang	1954		272313003	Xã Xuân Báo	Người HDKC bị nhiễm CDHH, QĐ 142			1.500.000	
271	Nguyễn Thị Hạnh		1949	270943805	Xã Xuân Báo	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	
272	Đoàn Kim Tân	1951		270120700	Xã Xuân Báo	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	
273	Trần Thị Huệ		1950	270593754	Xã Xuân Báo	Người HDKC hoặc HDCM bị dịch bắt tù đầy			1.500.000	
274	Liêu Thị Muôn		1953	270532065	Xã Xuân Báo	Người HDKC hoặc HDCM bị dịch bắt tù đầy			1.500.000	
275	Đỗ Thị Khỏe		1943	272462525	Xã Xuân Báo	Người có công giúp đỡ CM			1.500.000	
276	Nguyễn Thị Lan		1954	272008176	Xã Xuân Báo	Người có công giúp đỡ CM			1.500.000	
277	Đặng Thị Hồng		1940	271672915	Xã Xuân Báo	Người có công giúp đỡ CM		NCT	1.500.000	
278	Lê Thị Tầm		1983	272758814	Xã Xuân Báo	Con người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	
279	Nguyễn Văn Giao	1977		271629317	Xã Xuân Báo	Con người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	
280	Nguyễn Xuân Lộc	1999		273398074	Xã Xuân Báo	Con người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	
281	Phan Thị Huệ		1943	272827641	Xã Xuân Báo	Tuất bệnh binh			1.500.000	
282	Võ Thị Trang		1959	272132297	Xã Xuân Báo	Tuất CDHH			1.500.000	
	Tổng số: 31 người								46.500.000	
IX	XÃ BẢO BÌNH									
283	Nguyễn Hoàng Yến	1952		270932437	xã Bảo Bình	Thương binh			1.500.000	
284	Mai Văn Bảnh	1943		270596074	xã Bảo Bình	Thương binh			1.500.000	
285	Lê Văn Cường	1964		270596201	xã Bảo Bình	Thương binh			1.500.000	
286	Trần Văn Hữu	1931		270595965	xã Bảo Bình	Thương binh, CDHH		NCT	1.500.000	
287	Nguyễn Thị	1944		271994717	xã Bảo Bình	Thương binh			1.500.000	
288	Trần Văn Quang	1950		270973668	xã Bảo Bình	Thương binh			1.500.000	
289	Nguyễn Hữu Viết	1941		140299346	xã Bảo Bình	Thương binh		NCT	1.500.000	
290	Phùng Văn Lâm	1938		270596040	xã Bảo Bình	Thương binh		NCT	1.500.000	
291	Nguyễn Văn Thành	1947		272085615	xã Bảo Bình	Thương binh			1.500.000	
292	Hồ Thị Hoa		1950	271994653	xã Bảo Bình	Thương binh			1.500.000	
293	Phạm Văn Thiệu	1934		272367280	xã Bảo Bình	Thương binh, tù chính trị		NCT	1.500.000	
294	Phạm Thị Tri		1921	200614692	xã Bảo Bình	Mẹ VNAH, thương binh		NCT	1.500.000	
295	Trương Thị Thanh		1933	270804324	xã Bảo Bình	Tuất liệt sĩ		NCT	1.500.000	
296	Lê Thị Phòng		1946	271968912	xã Bảo Bình	Tuất liệt sĩ		NCT	1.500.000	
297	Lê Thị Qua		1934	272964537	xã Bảo Bình	Tuất liệt sĩ		NCT	1.500.000	
298	Vũ Quang Huy	1959		271707571	xã Bảo Bình	Bệnh binh			1.500.000	
299	Quan Văn Kiệt	1948		276596181	xã Bảo Bình	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	

300	Văn Dầu Phở	1952		271174237	xã Bảo Bình	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
301	Vô Văn Lới	1956		272302332	xã Bảo Bình	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
302	Trần Văn Phúc	1951		270596130	xã Bảo Bình	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
303	Nguyễn Hữu Long	1920		272348962	xã Bảo Bình	Người HDKC hoặc HDKM bị dịch bắt tù dầy			1.500.000		
304	Phan Văn Rốc	1947		272512250	xã Bảo Bình	Người HDKC hoặc HDKM bị dịch bắt tù dầy			1.500.000		
305	Nguyễn Thị Lương		1952	271994574	xã Bảo Bình	Người có công giúp đỡ CM			1.500.000		
306	Nguyễn Thị Tâm		1943	271489019	xã Bảo Bình	Người có công giúp đỡ CM			1.500.000		
307	Hồ Văn Giỏi	1943		271489018	xã Bảo Bình	Người có công giúp đỡ CM			1.500.000		
308	Nguyễn Văn Túc	1935		272591372	xã Bảo Bình	Người có công giúp đỡ CM			1.500.000		
309	Phan Thị Bốn	1942		270595966	xã Bảo Bình	Người có công giúp đỡ CM		NCT	1.500.000		
310	Lê Thị Lương		1947	270943701	xã Bảo Bình	Người có công giúp đỡ CM			1.500.000		
311	Văn Nhứt Mùi		1993	272346165	xã Bảo Bình	Con người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
312	Tòng Thị Thanh Hằng		1991	271368417	xã Bảo Bình	Con người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
313	Bùi Thị Kim Cúc		1979	không có	xã Bảo Bình	Con người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
314	Bùi Quốc Trung	1981		023760400	xã Bảo Bình	Con người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
315	Nguyễn T. Thanh Loan		1954	270595986	xã Bảo Bình	Tuất bệnh binh			1.500.000		
	Tổng số: 33 người								49.500.000		
	XÃ XUÂN ĐÔNG										
316	Nguyễn Xuân Gạo	1950		271771745	xã Xuân Đông	Thương binh			1.500.000		
317	Nguyễn Văn Hòa	1954			xã Xuân Đông	Thương binh			1.500.000		
318	Nguyễn Văn Cẩn	1950			xã Xuân Đông	Thương binh			1.500.000		
319	Đặng Quang Hiếu	1954			xã Xuân Đông	Thương binh, QĐ 142			1.500.000		
320	Nguyễn Văn Lợi	1955		272187375	xã Xuân Đông	Thương binh, CDHH			1.500.000		
321	Nguyễn Tri Kiên	1955			xã Xuân Đông	Thương binh			1.500.000		
322	Lê Hữu Thắng	1950		272261462	xã Xuân Đông	Thương binh			1.500.000		
323	Nguyễn Văn Chanh	1954		271811367	xã Xuân Đông	Thương binh			1.500.000		
324	Nguyễn Văn Sỏ	1948		272590574	xã Xuân Đông	Thương binh			1.500.000		
325	Lý Thanh Sương	1950			xã Xuân Đông	Thương binh, tù chính trị			1.500.000		
326	Cao Hữu Tín	1954			xã Xuân Đông	Thương binh			1.500.000		
327	Bùi Văn Thịnh	1936			xã Xuân Đông	Thương binh, CDHH		NCT	1.500.000		
328	Nguyễn Xuân Quanh	1947		272758748	xã Xuân Đông	Thương binh, CDHH			1.500.000		
329	Lê Văn Vinh	1957			xã Xuân Đông	Thương binh			1.500.000		
330	Hoàng Văn Hậu	1953		271016417	xã Xuân Đông	Thương binh			1.500.000		

331	Nguyễn Tấn Lực	1950		272299607	xã Xuân Đông	Thương binh, tù chính trị			1.500.000	
332	Huỳnh Từ	1960		272261354	xã Xuân Đông	Thương binh			1.500.000	
333	Lương Thị Mai		1949	272070815	xã Xuân Đông	Thương binh			1.500.000	
334	Nguyễn Chí Công	1955		271655981	xã Xuân Đông	Thương binh, CDHH			1.500.000	
335	Hồ Văn Lý	1956		272758515	xã Xuân Đông	Thương binh			1.500.000	
336	Nguyễn Xuân Năm	1940		272302960	xã Xuân Đông	Thương binh			1.500.000	
337	Nguyễn Ngọc Sơn	1948		272665336	xã Xuân Đông	Thương binh			1.500.000	
338	Nguyễn Thị Bé Hai		1952	271833790	xã Xuân Đông	Thương binh, tù chính trị			1.500.000	
339	Lê Văn Từ	1951		271980492	xã Xuân Đông	Thương binh			1.500.000	
340	Nguyễn Văn	1964			xã Xuân Đông	Thương binh			1.500.000	
341	Hồ Tấn Luật	1954		272625282	xã Xuân Đông	Thương binh			1.500.000	
342	Bùi Thị Hạng		1946	272121336	xã Xuân Đông	Thương binh			1.500.000	
343	Bùi Thị Nghi		1947	272462148	xã Xuân Đông	Thương binh, CDHH, tuất bệnh binh			1.500.000	
344	Hà Thị Loan		1958	272366041	xã Xuân Đông	Thương binh			1.500.000	
345	Lê Thị Hoa		1954	272564431	xã Xuân Đông	Thương binh, NCC giúp đỡ CM, tù chính trị			1.500.000	
346	Nguyễn T. Phương Lan		1952	272231070	xã Xuân Đông	Thương binh			1.500.000	
347	Nguyễn Văn Song	1955			xã Xuân Đông	Thương binh, CDHH			1.500.000	
348	Ninh Thanh Bình	1950			xã Xuân Đông	Thương binh, CDHH			1.500.000	
349	Nguyễn Thị Liễu		1974		xã Xuân Đông	Thương binh			1.500.000	
350	Võ Thị Chín		1948	272196629	xã Xuân Đông	Thương binh			1.500.000	
351	Võ Thị Nhung		1940	272313147	xã Xuân Đông	Thương binh, NCC giúp đỡ CM			1.500.000	
352	Nguyễn Trọng Năm	1950			xã Xuân Đông	Bệnh binh			1.500.000	
353	Phạm Trọng Bàn	1954		271244001	xã Xuân Đông	Bệnh binh			1.500.000	
354	Nguyễn Tá Tĩnh	1949			xã Xuân Đông	Bệnh binh			1.500.000	
355	Phạm Quốc Hùng	1951			xã Xuân Đông	Bệnh binh			1.500.000	
356	Nguyễn Hoàng Dân	1951			xã Xuân Đông	Bệnh binh			1.500.000	
357	Hứa Văn Y	1942			xã Xuân Đông	Bệnh binh, thương binh			1.500.000	
358	Lê Hữu Mùi	1955			xã Xuân Đông	Bệnh binh			1.500.000	
359	Võ Văn Thịnh	1948			xã Xuân Đông	Bệnh binh, thương binh			1.500.000	
360	Lê Chí Bốn	1954		272196706	xã Xuân Đông	Bệnh binh			1.500.000	
361	Lê Hữu Ngụ	1949		272625265	xã Xuân Đông	Bệnh binh			1.500.000	
362	Nguyễn Hữu Danh	1950		190741700	xã Xuân Đông	Bệnh binh			1.500.000	
363	Lê Thị Liên		1936	272262732	xã Xuân Đông	Tuất liệt sĩ	NCT		1.500.000	
364	Bùi Thị Lũy		1932	270259712	xã Xuân Đông	Tuất liệt sĩ	NCT		1.500.000	
365	Lê Thị Vơm		1917		xã Xuân Đông	Tuất liệt sĩ	NCT		500.000	Chết tháng 4/2020
366	Tôn Thị Lê		1941	272462366	xã Xuân Đông	Tuất liệt sĩ	NCT		1.500.000	

367	Lê Thị Mai	1941	272348657	xã Xuân Đông	Tuất liệt sĩ		bản vẽ số	1.500.000		
368	Võ Thị Cưu	1938	272218211	xã Xuân Đông	Tuất liệt sĩ		NCT	1.500.000		
369	Trần Thị Hào	1929	190137433	xã Xuân Đông	Tuất liệt sĩ		NCT	1.500.000		
370	Chu Thị Luật	1926	030343258	xã Xuân Đông	Tuất liệt sĩ		NCT	1.500.000		
371	Phạm Thị Diệu	1936		xã Xuân Đông	Tuất liệt sĩ		NCT	1.500.000		
372	Nguyễn Nguyễn Chất	1939		xã Xuân Đông	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
373	Nguyễn Văn Từ	1944		xã Xuân Đông	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
374	Mạc Văn Tương	1952		xã Xuân Đông	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
375	Võ Thị Từ	1946		xã Xuân Đông	Người có công giúp đỡ CM, suất liệt sĩ			1.500.000		
376	Lê Thị Dị	1938		xã Xuân Đông	Người có công giúp đỡ CM		NCT	1.500.000		
377	Nguyễn Thị Từ	1939		xã Xuân Đông	Người có công giúp đỡ CM		NCT	1.500.000		
378	Nguyễn Thị Hằng	1935		xã Xuân Đông	Người HDKC hoặc HDKM bị dịch bắt tù đầy		NCT	1.500.000		
379	Nguyễn Ngọc Anh	1930	272218496	xã Xuân Đông	Người HDKC hoặc HDKM bị dịch bắt tù đầy		NCT	1.500.000		
380	Phạm Thị Dù	1953	272478068	xã Xuân Đông	Tuất Thương binh			1.500.000		
381	Trần Thị Thắm	1952	272627455	xã Xuân Đông	Tuất bệnh binh			1.500.000		
382	Phạm Thị Mến	1958	270519845	xã Xuân Đông	Tuất bệnh binh			1.500.000		
383	Tà Thị Đài	1956	272262969	xã Xuân Đông	Tuất CDHH			1.500.000		
384	Phạm Thị Phúc	1936		xã Xuân Đông	Tuất CDHH		NCT	1.500.000		
385	Mai Thị Len	1950	272421248	xã Xuân Đông	Tuất CDHH			1.500.000		
386	Lê Thị Sươi	1954	272625194	xã Xuân Đông	Tuất bệnh binh			1.500.000		
387	Vũ Thị Hằng	1991	272347047	xã Xuân Đông	Con người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
388	Nguyễn Văn Hiếu	1977	272314223	xã Xuân Đông	Con người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
389	Nguyễn Thị Tâm	1988	271811225	xã Xuân Đông	Con người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
390	Nguyễn Thị Hải	1989	271544505	xã Xuân Đông	Con người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
391	Nguyễn Quang Hợp	1982		xã Xuân Đông	Con người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
392	Phạm Quang Phiệt	1947		xã Xuân Đông	Thương binh	BHXH		1.500.000		
393	Nguyễn Thanh Vân	1947		xã Xuân Đông	Thương binh	BHXH		1.500.000		
	Tổng số: 78 người							116.000.000		
XI	Xã XUÂN TÂY									
394	Nguyễn Văn Bân	1970	272665474	xã Xuân Tây	Thương binh			1.500.000		

395	Lê Anh Định	1949		270690441	xã Xuân Tây	Thương binh			1.500.000	
396	Vũ Văn Bát	1959		272313877	xã Xuân Tây	Thương binh			1.500.000	
397	Mai Đức Thám	1955		271196919	xã Xuân Tây	Thương binh			1.500.000	
398	Trần Thanh Nhân	1960		271655705	xã Xuân Tây	Thương binh			1.500.000	
399	Lê Trường	1952		272085315	xã Xuân Tây	Thương binh			1.500.000	
400	Phan Văn Nông	1954		272187094	xã Xuân Tây	Thương binh			1.500.000	
401	Phan Thị Bén		1948	272367584	xã Xuân Tây	Thương binh, tù chính trị			1.500.000	
402	Dương Biết	1946		272187400	xã Xuân Tây	Thương binh, tù chính trị			1.500.000	
403	Phan Văn Dao	1944		272104786	xã Xuân Tây	Thương binh			1.500.000	
404	Bùi Thái Quý	1943		272168925	xã Xuân Tây	Thương binh		NCT	1.500.000	
405	Lê Minh Tại	1949		270838007	xã Xuân Tây	Thương binh			1.500.000	
406	Trần Thị Thức		1954	272513295	xã Xuân Tây	Thương binh			1.500.000	
407	Trần Văn Hữu	1954		270830287	xã Xuân Tây	Thương binh			1.500.000	
408	Nguyễn Thị Hương	1957		271933954	xã Xuân Tây	Thương binh			1.500.000	
409	Nguyễn T. Thanh Sương	1952		210970270	xã Xuân Tây	Thương binh			1.500.000	
410	Lê Thị Sáu	1952		271015362	xã Xuân Tây	Thương binh			1.500.000	
411	Vũ Xuân Yên	1949		272187297	xã Xuân Tây	Thương binh, CDHH			1.500.000	
412	Chu Quốc Công	1956		272664245	xã Xuân Tây	Thương binh, tù chính trị			1.500.000	
413	Lâm Văn Tài	1940		270595949	xã Xuân Tây	Thương binh		NCT	1.500.000	
414	Nguyễn Văn Đáp	1951		271578560	xã Xuân Tây	Thương binh			1.500.000	
415	Nguyễn Khắc Thông	1941		270590136	xã Xuân Tây	Thương binh			1.500.000	
416	Lê Thị Lập		1953	272313136	xã Xuân Tây	Thương binh, tù chính trị			1.500.000	
417	Lê Hữu Giáo	1945		272121104	xã Xuân Tây	Thương binh, CDHH			1.500.000	
418	Nguyễn Đức Miên	1949		271578394	xã Xuân Tây	Thương binh			1.500.000	
419	Nguyễn Ngọc Xuất	1945		270836309	xã Xuân Tây	Thương binh			1.500.000	
420	Phạm Ngọc Lan		1933	272348968	xã Xuân Tây	Thương binh			1.500.000	
421	Vũ Văn Hồng	1949		272513235	xã Xuân Tây	Thương binh, CDHH			1.500.000	
422	Lê Mừng	1955		271030983	xã Xuân Tây	Thương binh			1.500.000	
423	Nguyễn Quốc Tuấn	1959		271615756	xã Xuân Tây	Thương binh			1.500.000	
424	Nguyễn Tấn Viên	1991		272187141	xã Xuân Tây	Thương binh			1.500.000	
425	Lê Phương Đông	1952		272121966	xã Xuân Tây	Thương binh			1.500.000	
426	Hoàng Văn Trường	1957		272231954	xã Xuân Tây	Thương binh, CDHH, QĐ 142			1.500.000	
427	Lâm Thị Ba		1949	270546760	xã Xuân Tây	Bệnh binh			1.500.000	
428	Nguyễn Văn Giờ	1942		272997322	xã Xuân Tây	Bệnh binh			1.500.000	
429	Lê Thanh Xuân	1957		272132966	xã Xuân Tây	Bệnh binh			1.500.000	
430	Bùi Ngọc Sơn	1953		271794784	xã Xuân Tây	Bệnh binh			1.500.000	
431	Nguyễn Văn Quyền	1956		270836288	xã Xuân Tây	Bệnh binh			1.500.000	
432	Nguyễn Xuân Hùng	1959		270187089	xã Xuân Tây	Bệnh binh			1.500.000	

433	Chu Văn Thịnh	1959		272590898	xã Xuân Tây	Bệnh binh			1.500.000		
434	Thần Thắng Toàn	1952		272121943	xã Xuân Tây	Bệnh binh			1.500.000		
435	Phan Thị Thắm		1950	272051924	xã Xuân Tây	Bệnh binh			1.500.000		
436	Nguyễn Xuân Hoàn	1940		271578377	xã Xuân Tây	Bệnh binh			1.500.000		
437	Nông Thanh Minh	1956		271869579	xã Xuân Tây	Bệnh binh			1.500.000		
438	Đỗ Hữu Long	1953		272051926	xã Xuân Tây	Bệnh binh			1.500.000		
439	Đặng Hoàng	1938		272302929	xã Xuân Tây	Bệnh binh, thương binh B			1.500.000		
440	Trần Thanh Nghị	1952		271332756	xã Xuân Tây	Bệnh binh		NCT	1.500.000		
441	Đoàn Xuân	1956		272104041	xã Xuân Tây	Bệnh binh			1.500.000		
442	Hoàng Văn Dòm	1940		272187712	xã Xuân Tây	Tuất liệt sĩ			1.500.000		
443	Bùi Thế	1915		181970110	xã Xuân Tây	Tuất liệt sĩ			1.500.000		
444	Kiều Thị Nhơn		1930	272919111	xã Xuân Tây	Tuất liệt sĩ		NCT	1.500.000		
445	Tổng Thị Mùi		1934	không có	xã Xuân Tây	Tuất liệt sĩ		NCT	1.500.000		
446	Nguyễn Thị Mẫn		1928	100493002	xã Xuân Tây	Tuất liệt sĩ		NCT	1.500.000		
447	Nguyễn Thị Yên		1926	270881763	xã Xuân Tây	Tuất liệt sĩ		NCT	1.500.000		
448	Đỗ Thị Mây		1911	240421700	xã Xuân Tây	Tuất liệt sĩ		NCT	1.500.000		
449	Lê Thị Định		1937	272187150	xã Xuân Tây	Tuất liệt sĩ		NCT	1.500.000		
450	Hoàng Thị Hà		1939	100251046	xã Xuân Tây	Tuất liệt sĩ		NCT	1.500.000		
451	Đào Thị Thuồng		1956	272796081	xã Xuân Tây	Tuất liệt sĩ			1.500.000		
452	Võ Thị Oí		1923	272836937	xã Xuân Tây	Tuất liệt sĩ			1.500.000		
453	Đặng Thị Mùi		1942	3.41E+10	xã Xuân Tây	Tuất liệt sĩ		NCT	1.500.000		
454	Nguyễn Thị Thắm		1932	272708201	xã Xuân Tây	Tuất liệt sĩ		NCT	1.500.000		
455	Mai Thị Chanh		1940	272187746	xã Xuân Tây	Tuất liệt sĩ		NCT	1.500.000		
456	Nguyễn Xuân Hồng	1933		272313850	xã Xuân Tây	Người HDKC bị nhiễm CDHH		NCT	1.500.000		
457	Đặng Đình Phúc	1932		272478791	xã Xuân Tây	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
458	Trần Mật	1955		271015338	xã Xuân Tây	Người có công giúp đỡ CM, tù chính trị			1.500.000		
459	Phạm Thị Nhỏ		1951	272737743	xã Xuân Tây	Người có công giúp đỡ CM			1.500.000		
460	Đặng Văn Nhâm	1931		270590019	xã Xuân Tây	Người HDKC hoặc HDKM bị dịch bắt tù đầy			1.500.000		
461	Hoàng Văn Chanh	1932		270652080	xã Xuân Tây	Người HDKC hoặc HDKM bị dịch bắt tù đầy			1.500.000		
462	Lê Thị Hóp		1947	270595569	xã Xuân Tây	Người HDKC hoặc HDKM bị dịch bắt tù đầy			1.500.000		
463	Nguyễn Văn Phê	1937		271135632	xã Xuân Tây	Người HDKC hoặc HDKM bị dịch bắt tù đầy		NCT	1.500.000		
464	Tạ Trung Hương	1983		Chưa làm CMND	xã Xuân Tây	Con người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		

465	Lương Đình Trang	1971		272198498	xã Xuân Tây	Con người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	
466	Lê Thị Thu Phương		1983	271505192	xã Xuân Tây	Con người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	
467	Hồ Sỹ Lý	1977		272625891	xã Xuân Tây	Con người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	
468	Nguyễn Thị Lan		1977	272313359	xã Xuân Tây	Con người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	
469	Lê Thị Nga		1978	272196151	xã Xuân Tây	Con người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	
470	Đặng Đình Cường	1972		272032219	xã Xuân Tây	Con người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	
471	Trần Xuân Nam	1976		272907874	xã Xuân Tây	Con người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	
472	Hoàng Thị Vân		1952	272218572	xã Xuân Tây	Tuất bệnh binh			1.500.000	
473	Vũ Minh Đăng	1999		272737669	xã Xuân Tây	Tuất bệnh binh			1.500.000	
474	Trần Thị Huệ		1959	272121065	xã Xuân Tây	Tuất bệnh binh			1.500.000	
475	Hứa Thị Slich		1948	80679004	xã Xuân Tây	Tuất Thương binh			1.500.000	
476	Phùng Thị Lịch	1954		272826035	xã Xuân Tây	Tuất bệnh binh			1.500.000	
477	Nguyễn Thị Phương		1945	271614118	xã Xuân Tây	Tuất CDHH			1.500.000	
478	Nguyễn Thị Gấm	1956		272478776	xã Xuân Tây	Tuất CDHH			1.500.000	
479	Đào Thị Khuyển		1956	272051944	xã Xuân Tây	Tuất bệnh binh			1.500.000	
480	Lê Văn Lanh	1947		272187163	xã Xuân Tây	Thương binh	BHXH		1.500.000	
Tổng số: 87 người										
XII XÃ SÔNG RAY										
481	Vũ Văn Hiệp	1959		142196888	xã Sông Ray	Thương binh			1.500.000	
482	Phạm Văn Khôi	1950		272627798	xã Sông Ray	Thương binh			1.500.000	
483	Nguyễn Văn Thỏ	1950		272314823	xã Sông Ray	Thương binh			1.500.000	
484	Vũ Cao Sơn	1950		271031590	xã Sông Ray	Thương binh, CDHH			1.500.000	
485	Ngô Hữu Quý	1964		272004180	xã Sông Ray	Thương binh			1.500.000	
486	Nguyễn Đăng Sỹ	1957		271732202	xã Sông Ray	Thương binh			1.500.000	
487	Vũ Xuân Linh	1946			xã Sông Ray	Thương binh			1.500.000	
488	Nguyễn Quang Sơn	1947		271869671	xã Sông Ray	Thương binh			1.500.000	
489	Trần Văn Thanh	1965		271994851	xã Sông Ray	Thương binh			1.500.000	
490	Nguyễn Thị Chơn		1949	272664621	xã Sông Ray	Thương binh			1.500.000	
491	Nguyễn Khắc Thọ	1949		272008685	xã Sông Ray	Thương binh			1.500.000	
492	Nguyễn Văn Thái	1951		271074505	xã Sông Ray	Thương binh			1.500.000	
493	Thảm Dịch Triều	1954		272262810	xã Sông Ray	Thương binh			1.500.000	
494	Nguyễn Thế Cường	1958		272347032	xã Sông Ray	Thương binh			1.500.000	
495	Nguyễn Hữu Thọ	1952		272120915	xã Sông Ray	Thương binh			1.500.000	
496	Nguyễn Văn Liễu	1954		300125683	xã Sông Ray	Thương binh			1.500.000	

497	Vũ Ngọc Cẩm	1937		272389581	xã Sông Ray	Thương binh		NCT	1.500.000		
498	Bùi Công Hàm	1951		27171419	xã Sông Ray	Thương binh, QĐ 142			1.500.000		
499	Đàm Văn Kiến	1946		272513673	xã Sông Ray	Thương binh			1.500.000		
500	Trần Văn Kiệm	1948		272168618	xã Sông Ray	Thương binh			1.500.000		
501	Cao Thị Vinh		1946	272348915	xã Sông Ray	Thương binh			1.500.000		
502	Nguyễn Văn Nghi	1954		272051196	xã Sông Ray	Thương binh			1.500.000		
503	Đỗ Mông Dần	1948		272511619	xã Sông Ray	Thương binh			1.500.000		
504	Trần Xuân Hòa	1954		272591480	xã Sông Ray	Thương binh			1.500.000		
505	Nguyễn Văn Truyền	1958		27354363	xã Sông Ray	Thương binh			1.500.000		
506	Đinh Văn Thuận	1943		271031008	xã Sông Ray	Thương binh			1.500.000		
507	Đặng Văn Hưu	1950		140935300	xã Sông Ray	Thương binh			1.500.000		
508	Trần Công Danh	1941		330123319	xã Sông Ray	Thương binh			1.500.000		
509	Nguyễn Văn Vui	1958		271708300	xã Sông Ray	Thương binh			1.500.000		
510	Phạm Văn Sao	1952		272196590	xã Sông Ray	Thương binh			1.500.000		
511	Phạm Thị Chiến		1953	272238417	xã Sông Ray	Thương binh			1.500.000		
512	Dương Văn Đắc	1947		272262887	xã Sông Ray	Thương binh			1.500.000		
513	Nguyễn Kiều Luân	1948			xã Sông Ray	Thương binh			1.500.000		
514	Ngô Minh Tiến	1933		272262753	xã Sông Ray	Thương binh			1.500.000		
515	Bùi Thị Niệm		1935	190152139	xã Sông Ray	Thương binh			1.500.000		
516	Phan Quang Sơn	1959		271655639	xã Sông Ray	Thương binh, CDDHH			1.500.000		
517	Phan Minh Chinh	1948		271615339	xã Sông Ray	Thương binh			1.500.000		
518	Nguyễn Xuân Hồng	1954		271030835	xã Sông Ray	Thương binh			1.500.000		
519	Nguyễn Đình Bang	1955		272262737	xã Sông Ray	Thương binh			1.500.000		
520	Trịnh Văn Cốc	1954		272894944	xã Sông Ray	Thương binh, CDDHH			1.500.000		
521	Nguyễn Bá Tiét	1948		272462238	xã Sông Ray	Bệnh binh			1.500.000		
522	Vũ Đức Nghiệp	1956		271578301	xã Sông Ray	Bệnh binh			1.500.000		
523	Nguyễn Việt Thanh	1955		271430388	xã Sông Ray	Bệnh binh			1.500.000		
524	Mai Xuân Vi	1956		272347667	xã Sông Ray	Bệnh binh			500.000		Chết tháng 4/2020
525	Lê Minh Quân	1942		272196483	xã Sông Ray	Bệnh binh			1.500.000		
526	Nguyễn Thị Lan		1948	272196484	xã Sông Ray	Bệnh binh			1.500.000		
527	Nguyễn Công Chính	1954		271720808	xã Sông Ray	Bệnh binh			1.500.000		
528	Bùi Thái Thảo	1953		271032397	xã Sông Ray	Bệnh binh			1.500.000		
529	Phạm Quyết Chiến	1949		271869422	xã Sông Ray	Bệnh binh, tù chính trị			1.500.000		
530	Bùi Thái Tông	1943		272120969	xã Sông Ray	Bệnh binh			1.500.000		
531	Võ Văn Thế	1938		272626333	xã Sông Ray	Bệnh binh		NCT	1.500.000		
532	Nguyễn Thanh Bình	1953		272196514	xã Sông Ray	Bệnh binh			1.500.000		
533	Trần Hồng Nghệ	1952		271530618	xã Sông Ray	Bệnh binh			1.500.000		
534	Hoàng Văn Cao	1947		272565243	xã Sông Ray	Bệnh binh			1.500.000		
535	Vũ Văn Đoàn	1956		272664797	xã Sông Ray	Bệnh binh			1.500.000		

536	Nguyễn Tiến Quỳnh	1941		140358662	xã Sông Ray	Bệnh binh			1.500.000	
537	Trịnh Xuân Thảo	1940		272443786	xã Sông Ray	Thương binh B			1.500.000	
538	Nguyễn Cảnh Trọng	1955		272664666	xã Sông Ray	Bệnh binh			1.500.000	
539	Nguyễn Duy Đơ	1951		272218421	xã Sông Ray	Bệnh binh			1.500.000	
540	Phạm Xuân Năng	1953		271055140	xã Sông Ray	Bệnh binh			1.500.000	
541	Nguyễn Thiện Vự	1950		140950500	xã Sông Ray	Bệnh binh, CDHH			1.500.000	
542	Văn Doanh Loan	1959		271905412	xã Sông Ray	Bệnh binh			1.500.000	
543	Đinh Tiến Lan	1954		272629838	xã Sông Ray	Bệnh binh			1.500.000	
544	Bùi Thị Tuấn		1951	272443787	xã Sông Ray	Bệnh binh			1.500.000	
545	Phạm Văn Dân	1926		190920208	xã Sông Ray	Tuất liệt sĩ	NCT		1.500.000	
546	Phạm Thị Lan		1940	272104868	xã Sông Ray	Tuất liệt sĩ	NCT		1.500.000	
547	Lê Thị Xong		1927		xã Sông Ray	Tuất liệt sĩ			1.500.000	
548	Đoàn Thị Phán		1944	140376558	xã Sông Ray	Tuất liệt sĩ			1.500.000	
549	Nguyễn Thị Ba		1926	260433073	xã Sông Ray	Tuất liệt sĩ	NCT		1.500.000	
550	Đổng Thị Han		1943		xã Sông Ray	Tuất liệt sĩ			1.500.000	
551	Lê Thị Tin		1929		xã Sông Ray	Tuất liệt sĩ	NCT		1.500.000	
552	Nguyễn Thị Dạm		1933	272512236	xã Sông Ray	Tuất liệt sĩ	NCT		1.500.000	
553	Nguyễn Văn Liễu	1943		272564917	xã Sông Ray	Tuất liệt sĩ			1.500.000	
554	Trương Thị Tinh	1947		272051200	xã Sông Ray	Người HDKC bị nhiễm CDHH, suất Bệnh binh			1.500.000	
555	Nguyễn Văn Lịch	1949		140438785	xã Sông Ray	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	
556	Nguyễn Doãn Thuộc	1952		270113463	xã Sông Ray	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	
557	Nguyễn Thanh Tổ	1955		270719180	xã Sông Ray	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	
558	Nguyễn Văn Kiêu	1948		272510227	xã Sông Ray	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	
559	Vũ Đức Nhiệm	1950		270719065	xã Sông Ray	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	
560	Trần Linh Sơn	1956		271937990	xã Sông Ray	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	
561	Nguyễn Thiện Vự	1948		270719178	xã Sông Ray	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	
562	Nguyễn Văn Ngưng	1954		272401494	xã Sông Ray	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	
563	Nguyễn Thanh Thủy	1950		272346638	xã Sông Ray	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	
564	Phạm Văn Sỹ	1952		272168538	xã Sông Ray	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	
565	Trần Thị Tuyết		1956		xã Sông Ray	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	

566	Cao Thị Chon		1940	190599893	xã Sông Ray	Người có công giúp đỡ CM			1.500.000		
567	Trương Đức Khoen	1950		140949985	xã Sông Ray	Người HDK C hoặc HDKM bị dịch bắt tù đây			1.500.000		
568	Nguyễn Thị Dư		1993	272266155	xã Sông Ray	Con người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
569	Nguyễn Thị Hương		1995		xã Sông Ray	Con người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
570	Nguyễn Thị Liễu		1974		xã Sông Ray	Con người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
571	Nguyễn Thị Thắm		1987		xã Sông Ray	Con người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
572	Nguyễn Đức Công		1979		xã Sông Ray	Con người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
573	Nguyễn Tả Thường	1980			xã Sông Ray	Con người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
574	Bùi Như ý		1985		xã Sông Ray	Con người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
575	Nguyễn Văn Hát	1976			xã Sông Ray	Con người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
576	Vũ Đức Hải	1984			xã Sông Ray	Con người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
577	Phạm Thị Mai		1995		xã Sông Ray	Con người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000		
578	Nguyễn Thị Chiêm		1949		xã Sông Ray	Tuất Bệnh binh			1.500.000		
579	Tần Thị Miến		1948	272462003	xã Sông Ray	Tuất Bệnh binh			1.500.000		
580	Thiếu Thị Hoàn		1941	272714864	xã Sông Ray	Tuất Bệnh binh			1.500.000		
581	Phùng Thị Nhân		1945	140619343	xã Sông Ray	Tuất Bệnh binh			1.500.000		
582	Nguyễn Thị Hòa	1942		272512245	xã Sông Ray	Tuất Bệnh binh			1.500.000		
583	Nguyễn Hữu Xóa	1947		270838866	xã Sông Ray	Thương binh	BHXX		1.500.000		
	Tổng số: 103 người								153.500.000		
XIII	XÃ LÂM SAN										
584	Phạm Xuân Hưu	1955		271937751	xã Lâm San	Thương binh, CDHH			1.500.000		
585	Trần Ngọc Tường	1958		272713944	xã Lâm San	Thương binh			1.500.000		
586	Phạm Tân	1936		270889155	xã Lâm San	Thương binh, tù chính trị		NCT	1.500.000		
587	Hồ Văn Lễ	1954		210446149	xã Lâm San	Thương binh			1.500.000		
588	Võ Văn Khuy	1944		272302664	xã Lâm San	Thương binh			1.500.000		
589	Đào Thị Lợi		1954	270321828	xã Lâm San	Thương binh, tù chính trị			1.500.000		
590	Nguyễn Văn Thập	1950		272511706	xã Lâm San	Thương binh, tù chính trị			1.500.000		
591	Trịnh Minh Hòa	1950		27075969	xã Lâm San	Thương binh, NCC giúp đỡ CM, tù chính trị			1.500.000		
592	Nguyễn Văn Tèo	1937		272206683	xã Lâm San	Thương binh		NCT	1.500.000		

593	Phan Văn Huy	1952		272070985	xã Lâm Sơn	Thương binh			1.500.000	
594	Phạm Thị Nhàn	1954		271755480	xã Lâm Sơn	Thương binh			1.500.000	
595	Võ Thị Xuân		1946	210554557	xã Lâm Sơn	Thương binh			1.500.000	
596	Hồ Thị Ngà		1936	272262594	xã Lâm Sơn	Thương binh, NCC giúp đỡ CM			1.500.000	
597	Nguyễn Sỹ Nghĩa	1947		272196376	xã Lâm Sơn	Thương binh			1.500.000	
598	Nguyễn Minh Hạp	1947		272591766	xã Lâm Sơn	Thương binh			1.500.000	
599	Nguyễn Xuân Hồng	1947		272032604	xã Lâm Sơn	Thương binh, CDHH			1.500.000	
600	Võ Văn Hòa	1941		272262060	xã Lâm Sơn	Bệnh binh			1.500.000	
601	Võ Thị Hòe		1947	272231350	xã Lâm Sơn	Bệnh binh			1.500.000	
602	Nguyễn Trung Nghĩa	1943		272669487	xã Lâm Sơn	Bệnh binh			1.500.000	
603	Vũ Minh Châu	1938		272862718	xã Lâm Sơn	Bệnh binh		NCT	1.500.000	
604	Phạm Xuân Phong	1952		272366731	xã Lâm Sơn	Bệnh binh			1.500.000	
605	Nguyễn Xuân Huệ	1964		261173695	xã Lâm Sơn	Thương binh B			1.500.000	
606	Nguyễn Thị Gông		1941	272893158	xã Lâm Sơn	Tuất liệt sĩ			1.500.000	
607	Bùi Thị Phúc		1927	160211507	xã Lâm Sơn	Tuất liệt sĩ		NCT	1.500.000	
608	Trần Anh Dũng	1945		272302475	xã Lâm Sơn	Người HDKC bị nhiễm CDHH, suất CDHH			1.500.000	
609	Nguyễn Tấn Ny	1953		271615688	xã Lâm Sơn	Người HDKC bị nhiễm CDHH, suất CDHH			1.500.000	
610	Trần Nghiễn	1938		272032545	xã Lâm Sơn	Người HDKC bị nhiễm CDHH		NCT	1.500.000	
611	Vũ Thành Lương	1948		271244803	xã Lâm Sơn	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	
612	Nguyễn Văn Hương	1952		272032529	xã Lâm Sơn	Người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	
613	Phạm Văn Hào	1948		272032544	xã Lâm Sơn	Người HDKC bị nhiễm CDHH, QĐ 142			1.500.000	
614	Phan Thị Thừa		1939	272665080	xã Lâm Sơn	Người có công giúp đỡ CM		NCT	1.500.000	
615	Nguyễn Lũy	1938		272032561	xã Lâm Sơn	Người có công giúp đỡ CM, tù chính trị		NCT	1.500.000	
616	Huỳnh Đồng	1941		272513363	xã Lâm Sơn	Người có công giúp đỡ CM			1.500.000	
617	Đoàn Văn Hùng	1950		222230888	xã Lâm Sơn	Người HDKC hoặc HDKM bị địch bắt tù đầy			1.500.000	
618	Nguyễn Thị Hồng		1975	271196856	xã Lâm Sơn	Con người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	
619	Nguyễn Thị Nguyễn		1979	271615690	xã Lâm Sơn	Con người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	
620	Trần Thị Kim Oanh		1991	271980679	xã Lâm Sơn	Con người HDKC bị nhiễm CDHH			1.500.000	

621	Lưu Ngọc Anh	1979	271433187	xã Lâm Sơn	Con người HDKC bị nhiễm CDHH		1.500.000	
622	Vũ Thị Lua	1941	160215942	xã Lâm Sơn	Tuất bệnh binh		1.500.000	
623	Trần Thị Mơ	1949	272206635	xã Lâm Sơn	Tuất CDHH		1.500.000	
624	Ngô Trung Cường	1953	272894071	xã Lâm Sơn	Thương binh	BHXXH	1.500.000	
Tổng số: 41 người							61.500.000	

Tổng cộng: Số người hỗ trợ: 624 người; số tiền: 934.000.000 đồng; hàng chữ: Chín trăm ba mươi bốn triệu đồng./.


KẾT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Hòa Hiệp